**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*……………, ngày ….. tháng…. năm …….*

**HỢP ĐỒNG THU GOM RÁC THẢI SINH HOẠT**

Số: …../HĐTGRT

*– Căn cứ: Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;*

*– Căn cứ: Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11;*

*– Căn cứ: Bộ luật doanh nghiệp số  59/2020/QH14;*

*– Căn cứ: Thỏa thuận của các bên.*

Hôm nay, ngày …. tháng … năm ……, tại địa chỉ………………………………, chúng tôi bao gồm:

**BÊN A:**………………………………………………………………………

Mã số thuế: ……………………………………………………………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………………

Email: …………………………………………………………………………….

Số điện thoại liên lạc: ……………………………Fax:………………………….

Đại diện:……………………………..……Theo căn cứ:……………………….

Chức danh: ……………………………………………………………………….

**BÊN B :**…………………………………………………………………………

Mã số thuế: ……………………………………………………………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………………

Email: …………………………………………………………………………….

Số điện thoại liên lạc: ……………………………Fax:………………………….

Đại diện:……………………………..……Theo căn cứ:……………………….

Chức danh: ……………………………………………………………………….

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng số …../HĐTGRT với những nội dung sau đây:

**Điều 1: Nội dung công việc**

1. Hai bên thỏa thuận về việc bên A thuê dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt của bên B cho khu căn hộ của bên A tại địa chỉ …………………………………………………………..

2. Thời hạn hợp đồng (tối đa không vượt quá 5 năm): Từ ngày …/…/20….đến ngày …./…./20…

3. Gia hạn hợp đồng

Khi hết hạn hợp đồng bên A tiếp tục ủy quyền cho bên B theo nội dung hợp đồng này với các điều kiện sau:

– Hai bên tiếp tục có nhu cầu ký tiếp hợp đồng.

– Bên B thực hiện tốt nội dung, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hợp đồng này.

**Điều 2: Mô tả công việc**

1. Tần suất thu gom:Bên B thực hiện thu gom rác thải trên địa bàn thị trấn với tần suất 05 ngày/01 tuần.

Vào các ngày: Thứ 3, 4, 6, 7 và chủ nhật hàng tuần.

2. Thời gian thu gom: Thu gom, vận chuyển trong ngày đến khi nào hết rác, cố định vào buổi sáng, bắt đầu từ 06 giờ 00 phút (Nếu vì lý do thời tiết bất khả kháng thì sẽ chuyển sang buổi chiều bắt đầu từ 13 giờ 30 phút ) cụ thể:

3. Tần xuất và thời gian thu gom có thể thay đổi phụ thuộc vào khối lượng rác trên địa bàn và những vấn đề đột xuất do khách quan mang lại hoặc phục vụ nhiệm vụ theo kế hoạch của địa phương.

**Điều 3: Nhân lực, phương tiện thu gom**

1. Đối với các hộ gia đình, cửa hàng sản xuất kinh doanh, cơ quan, đơn vị …..: thu gom bằng xe đẩy tay hoặc xe ô-tô cuốn ép chuyên dụng, có tín hiệu, bắt đầu từ 06 giờ 00 phút hàng ngày theo lịch, đi từ khu phố 1 đến hết khu phố 3.Nếu phải thu gom buổi chiều thì bắt đầu từ 17 giờ 00 phút.

2. Đối với các hộ gia đình, cửa hàng sản xuất kinh doanh, cơ quan, đơn vị trong lô 2, lô 3 …(phía sau lô 1): thu gom bằng xe máy kéo hoặc xe ô-tô cuốn ép chuyên dụng, có tín hiệu, bắt đầu từ 08 giờ 30 phút hàng ngày theo lịch, đi từ khu phố 1 đến hết khu phố 3.Nếu phải thu gom buổi chiều thì bắt đầu từ 13 giờ 30 phút

3. Nhân lực và phương tiện thu gom: Bên B chủ động bố trí nhân lực, trang phục, phương tiện cho người lao động đầy đủ, đảm bảo công tác thu gom, vận chuyển rác thải đạt hiệu quả cao nhất.

**Điều 4: Quy trình xử lý rác thải sinh hoạt**

Bước 1: Phân loại chất thải rắn hay các loại chất thải khác.

Bước 2: Tiến hành thu gom tận nơi.

Bước 3: Vận chuyển chất thải đến điểm tập trung để rửa sạch hoặc ép cục.

…….

**Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Phí dịch vụ: ……………VND/ năm

2. Giá trị hợp đồng tương ứng với số giờ thực tế bên A thuê máy xúc của bên B theo biên bản nghiệm thu số giờ làm việc

3. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt Việt Nam đồng

3.2. Cách thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

a. Bằng tiền mặt: Bên A thanh toán cho

Họ và tên:………………………………………………………………………

Đại diện:…………………………………………………………………………

CMTND:…………………………..Ngày cấp:……………………Nơi cấp:…………………..

SĐT:………………………………………………………………………………

b. Chuyển khoản: Bên A thanh toán vào tài khoản

Số tài khoản: ……………………………………………………………………

Tên tài khoản: ……………………………………………………………………

Ngân hàng: …………………………Chi nhánh: …………………………………

4. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng….. ngày

Kể từ ngày…tháng  đến ngày…tháng mỗi năm

**Điều 6: Trách nhiệm của các bên**

1. Trách nhiệm của bên A:

1.1. Chứa rác vào bao nylon cột kín miệng hoặc thùng chứa rác chuyên dụng đúng chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về phân loại rác thải rắn tại nguồn, không được đưa các loại rác thải nguy hại, rác thải không hợp pháp và rác thải có thể gây cháy.

1.2. Nếu xảy ra bất kỳ tình trạng phát sinh rác thải ngoài quy định của hợp đồng để chung với rác thải sinh hoạt , Bên B có quyền từ chối thu gom rác thải này ngày hôm đó (hai bên lập biên bản sự việc). Bên A có trách nhiệm thanh toán thêm chi phí thu gom, vận chuyển tương ứng với khối lượng một chuyến vận chuyển tối thiểu trong tháng theo đơn giá đúng trong hợp đồng.

1.3. Giao rác đúng thời gian và đặt tại vị trí đúng thỏa thuận, nơi lưu chứa rác thải phải thuận tiện cho xe lấy rác vào thu gom.

1.4. Thanh toán thêm các chi phí phát sinh khi thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt có lẫn rác thải rắn công nghiệp theo đơn giá đã ký kết trong hợp đồng.

1.5. Thực hiện đúng quy định về phân loại rác thải tại nguồn.

1.6. Thông báo cho Bên B trong trường hợp khối lượng rác thải tăng lên để Bên B có kế hoạch điều động phương tiện xe, máy phù hợp. (Báo trước  ít nhất 02 ngày về số điện thoại: ……………………). Bên A sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí phát sinh.

2. Trách nhiệm của bên B:

2.1. Bố trí nhân sự phù hợp, phương tiện đến nhận rác thải sinh hoạt theo đúng thời gian thỏa thuận và đảm bảo đúng các quy định về vệ sinh đô thị. Phương tiện vận chuyển phải được trang bị bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm thu dọn sạch sẽ rác thải rơi vãi ngay sau khi đã thu gom.

2.2. Bên B sẽ từ chối thu gom hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng này nếu có các loại rác thải không có trong quy định của hợp đồng và những rác thải vật liệu không hợp pháp dễ gây cháy, nổ hoặc chứa hóa chất độc hại trộn lẫn trong thành phần rác bên A đã giao cho bên B.

2.3. Thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh môi trường của Thành phố. Vận chuyển rác thải về đúng Trạm trung chuyển.

**Điều 7: Chấm dứt hợp đồng**

1. Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

– Theo thoả thuận của hai Bên;

– Do bất khả kháng;

– Sau khi các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng;

– Theo quy định của pháp luật.

2. Một Bên được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo cho Bên còn lại trước ba mươi ngày. Nếu việc chấm dứt Hợp đồng của một Bên không do lỗi của Bên còn lại và hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng gây tổn thất, thiệt hại cho Bên còn lại thì Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

3. Trường hợp một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên còn lại thì Bên còn lại phải bồi thường các thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

4. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước hạn vì bất cứ lý do gì, hai Bên có nghĩa vụ tiến hành thanh lý hợp đồng bằng việc lập Biên bản thanh lý để xác nhận chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên quy định tại Hợp đồng này.

5. Bất kể Hợp đồng chấm dứt trong trường hợp nào, Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các chi phí  Bên A đến thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

6. Các khoản phạt và bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ Bên nào đối với Bên còn lại phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng

**Điều 8:  Sự kiện bất khả kháng**

1. Hợp đồng có thể bị tạm dừng thực hiện hoặc chấm dứt hiệu lực trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên tiến hành thỏa thuận trong vòng 01 tháng kể từ ngày được biết về sự kiện xảy ra về việc tạm ngưng hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng.

2. Hai bên thỏa thuân về các điều khoản sau trong thỏa thuận tạm ngưng hợp đồng

– Thời gian tạm ngưng hợp đồng,

– Áp dụng các biện pháp khẩn cấp để giảm thiểu tổn thất

– Trách nhiệm của các bên để khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra

-…

Thỏa thuận về việc tạm ngừng hợp đồng phải được lập thành văn bản và có sự xác nhận của hai bên

3. Hai bên có thể thống nhất chấm dứt hợp đồng trong trường hợp không thể khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra.

4. Một sự kiện được coi là bất khả kháng theo điều này quy định phải đáp ứng 03 điều kiện sau:

– Sự kiện xảy ra một cách khách quan nằm ngoài phạm vi kiểm soát của bên vi phạm hợp đồng;

– Hậu quả của sự kiện không thể lường trước được tại thời điểm giao kết hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến trước thời điểm xảy ra hành vi vi phạm;

– Hậu quả của sự kiện đó không thể khắc phục được mặc dù áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

**Điều 9: Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại**

1. Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu trong hợp đồng có thỏa thuận, trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Bộ luật Dân sự.

2. Hai bên thỏa thuận phạt vi phạm đối với bất kỳ hành vi vi phạm hợp đồng  như sau:

Vi phạm lần 1 với số tiền là ………………………….

Vi phạm lần 2 với số tiền là ………………………….

3. Nếu một bên vi phạm hơn 03 lần đối với một nghĩa vụ hoặc hơn 02 nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng đồng thời có quyền yêu cầu bên vi phạm hợp đồng thanh toán phí vi phạm hợp đồng và bồi thường nếu có thiệt hại xảy ra.

4. Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng, một trong hai bên có hành vi vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bổi thường thiệt hại, theo đó, bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm hoàn toàn và bồi thường thiệt hại đối với những thiệt hại mà hành vi vi phạm đó trực  tiếp gây hậu quả.

**Điều 10: Giải quyết tranh chấp**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp phát sinh các bên giải quyết trên tinh thần hoà giải, thương lượng. Các bên tiến hành thương lượng, hòa giải ít nhất …..lần trong vòng …….tháng kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.Trường hợp thương lượng bất thành, một trong hai bên có quyền khởi kiện ra toà án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

2. Hợp đồng này được xác lập và thi hành theo pháp luật của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

**Điều 11: Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày … tháng… năm đến ngày… tháng… năm.

2.Trường hợp có bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp Đồng này không thể thực thi hoặc bị vô hiệu do thoả thuận trái với quy định của pháp luật thì các điều khoản, điều kiện còn lại của Hợp Đồng vẫn được đảm bảo thi hành.

**Điều 12: Điều khoản cuối cùng**

1. Hợp đồng này được kí kết tại ……………………………………………………vào ngày …. tháng … năm 20…

2. Hợp đồng được lập  thành …..bản, có giá trị pháp lý ngang nhau và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm ….. Khi hai bên ký phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

*…………….., ngày .. tháng ….năm …..*

 **Bên A**                                                                         **Bên B**

    ( Người đại diện ký tên)                                             ( Người đại diện ký tên)